

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 28/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 15 - 10 - 2018.
Về việc tranh chấp: Xin ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HÒA TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thanh Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thu Ba;
2. Ông Nguyễn Giáo Khoa .

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Tứ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hòa tham gia phiên tòa: Ông Dương Thanh Nhuận – Kiểm sát viên.

Ngày 15/10/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 89/2018/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp “*Xin ly hôn*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2018/QĐXX- ST ngày 02 tháng 8 năm 2018; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh T - Sinh năm: 1987; Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên – Có mặt.

- *Bị đơn:* Chị A – Sinh năm: 1987; Địa chỉ: Thôn U, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn anh T và bị đơn chị A trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Anh T và chị A kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh T, chị A sống hạnh phúc một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do không hiểu nhau nên trong cuộc sống luôn bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã. Sự việc kéo dài và từ đầu năm 2017, hai bên tự sống xa nhau, không ai còn quan tâm đến ai. Nay, anh T nhận thấy tình cảm đã hết nên xin được ly hôn chị A. Chị A thống nhất ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên là K – sinh ngày 14/10/2016. Từ khi hai bên xa nhau, con chung do chị A nuôi dưỡng. Anh T yêu cầu giao chị A tiếp tục nuôi dưỡng con chung, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên Tòa, anh T, chị A thống nhất giao con chung cho chị A nuôi dưỡng, anh T cấp dưỡng nuôi con số tiền 2.000.000đ/tháng (*Hai triệu đồng/tháng*).

Về trợ cấp nuôi con: Anh T, chị A đồng khai hai bên tự xa nhau từ đầu năm 2017 đến nay và trong thời gian này, chị A tự nuôi con. Nay, các bên thống nhất anh T trợ cấp cho chị A nuôi con trong thời gian chị A tự nuôi con số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

- Tài sản chung: Các đương sự thống nhất không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hòa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và việc giải quyết vụ án:

+Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử, Thẩm phán đã xác định đúng mối quan hệ tranh chấp, xác định đúng tư cách pháp lý của các đương sự, chấp hành đúng trình tự, thủ tục thu thập tài liệu, chứng cứ, thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký cũng đã chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ pháp luật quy định.

+ Việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận sự thuận tình ly hôn của các đương sự; ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về con chung: giao con chung K cho chị A tiếp tục nuôi dưỡng, anh T cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/tháng, trợ cấp nuôi con 5.000.000đ; không giải quyết tài sản vì đương sự không yêu cầu; các đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh T và chị A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên vào ngày 09 tháng 3 năm 2016, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng chị A, anh T có mâu thuẫn, luôn bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã. Sự việc kéo dài và từ đầu năm 2017 đến nay, hai bên tự xa nhau, không ai còn quan tâm đến ai. Như vậy, mâu thuẫn giữa anh T, chị A đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chấp nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh T và chị A.

[2] Về con chung: Xét từ khi hai bên xa nhau, con chung K do chị A nuôi dưỡng, đã quen sống cùng chị A, anh T, chị A thống nhất để chị A nuôi con, anh T cấp dưỡng nuôi con số tiền 2.000.000đ/tháng. Do đó, để cháu K phát triển tốt về thể chất lẫn tinh thần, chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Giao cho chị A tiếp tục nuôi dưỡng con chung, anh T cấp dưỡng nuôi con số tiền 2.000.000đ/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 10/2018 cho đến khi chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về trợ cấp nuôi con: Các đương sự thống nhất trong thời gian hai bên tự sống xa nhau, con chung do chị A nuôi, thống nhất anh T trợ cấp cho chị A nuôi con trong khoảng thời gian này số tiền: 5.000.000đ. Xét sự thỏa thuận của các đương sự hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), án phí về cấp dưỡng nuôi con: 300.000đ, án phí về trợ cấp nuôi con: 300.000đ. Tổng cộng: 900.000đ (*Chín trăm nghìn đồng*).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 9, 26, 27 Nghị quyết 326 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh T và chị A.

2. Con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Giao con chung tên K – sinh ngày 14/10/2016 cho chị A tiếp tục nuôi dưỡng. Anh T cấp dưỡng nuôi con số tiền 2.000.000đ/tháng (*Hai triệu đồng/tháng*). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 10/2018 cho đến khi chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Anh T có trách nhiệm trợ cấp cho chị A nuôi con trong khoảng thời gian hai bên tự sống xa nhau: 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn: 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), án phí về cấp dưỡng nuôi con: 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), án phí về trợ cấp nuôi con: 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*). Tổng cộng: 900.000đ (*Chín trăm nghìn đồng*). Số tiền này được khấu trừ vào 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí mà anh T đã nộp tại phiếu thu số 0008776 ngày 03/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên. Như vậy, anh T còn phải nộp: 600.000đ (*Sáu trăm nghìn đồng*).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán - chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND, T.H.A DS huyện Đông Hòa;
- UBND xã H;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

Lê Thanh Huệ